

CHUYÊN ĐỀ
PHÂN LOẠI DỰ ÁN ĐẦU TƯ
THEO CÁC TIÊU CHÍ VỀ MÔI
TRƯỜNG; ĐÁNH GIÁ TÁC
ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Ngày 17 tháng 11 năm 2023

Tiêu chí về môi trường

K1 Đ28 LBVMT

- ▶ Quy mô, công suất, loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;
- ▶ Diện tích sử dụng đất, đất có mặt nước, khu vực biển; quy mô khai thác tài nguyên thiên nhiên;
- ▶ **Yếu tố nhạy cảm về môi trường** gồm khu dân cư tập trung; nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt; khu bảo tồn thiên nhiên theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, thủy sản; các loại rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp; di sản văn hóa vật thể, di sản thiên nhiên khác; đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên; vùng đất ngập nước quan trọng; yêu cầu di dân, tái định cư và yếu tố nhạy cảm khác về môi trường.

Quy định cụ thể về các tiêu chí môi trường – Đ25 NĐ08:

► Quy mô:

- Theo tiêu chí của pháp luật về Đầu tư công: Quan trọng quốc gia, nhóm A, B, C;
- Diện tích sử dụng đất, đất có mặt nước: Lớn, trung bình và nhỏ;
- Sử dụng khu vực biển: Theo thẩm quyền cấp giấy phép nhận chìm, giao khu vực biển, lấn biển;
- Khai thác tài nguyên thiên nhiên: Theo thẩm quyền cấp phép.

► Công suất: Phụ lục II NĐ 08/2022/NĐ-CP (Lớn, trung bình và nhỏ).

► Loại hình sản xuất:

Danh mục loại hình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường quy định tại Phụ lục II NĐ 08/2022/NĐ-CP;

Loại hình sản xuất khác.

(Tiếp)

- Yếu tố nhạy cảm về môi trường:
 - Nằm trong nội thành, nội thị của đô thị theo pháp luật về PLĐT;
 - Xả nước thải vào nguồn nước mặt phục vụ cấp nước sinh hoạt theo pháp luật về TNN;
 - Sử dụng đất, đất có mặt nước của khu bảo tồn thiên nhiên; rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng tự nhiên; khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; vùng đất ngập nước quan trọng và di sản thiên nhiên khác;
 - Sử dụng đất, đất có mặt nước của di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng;
 - Chuyển mục đích SD đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên; chuyển mục đích SD đất, đất có mặt nước của khu bảo tồn thiên nhiên, di sản thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển, vùng đất ngập nước quan trọng, rừng tự nhiên, rừng phòng hộ;
- Quy mô di dân, tái định cư.

Phân loại DAĐT theo nhóm nguy cơ – Đ28 LBVMT; Đ25 NĐ08:

Nhóm 1. Nguy cơ tác động xấu đến MT mức độ cao

- ▶ DA nguy cơ gây ONMT quy mô lớn/TB + nhạy cảm MT;
- ▶ DA xử lý CTNH; nhập khẩu phế liệu; phá dỡ tàu biển;...
- ▶ DA không thuộc nguy cơ gây ONMT với quy mô lớn + nhạy cảm về MT;
- ▶ DA sử dụng đất, mặt nước, khu vực biển quy mô lớn/TB + nhạy cảm MT;
- ▶ DA khai thác khoáng sản, tài nguyên nước với quy mô lớn/TB + nhạy cảm MT;
- ▶ DA có chuyển mục đích sử dụng đất quy mô TB trở lên + nhạy cảm MT;
- ▶ DA có yêu cầu di dân, tái định cư với quy mô lớn.

(Tiếp)

Nhóm 2: Nguy cơ tác động xấu đến MT

- DA có nguy cơ gây ONMT quy mô TB;
- DA có nguy cơ gây ONMT với quy mô nhỏ + nhạy cảm MT;
- DA không NC ONMT quy mô TB + nhạy cảm MT;
- DA sử dụng đất, mặt nước, khu vực biển quy mô TB hoặc quy mô nhỏ + nhạy cảm MT;
- DA khai thác khoáng sản, tài nguyên nước quy mô TB hoặc quy mô nhỏ + nhạy cảm MT;
- DA có chuyển mục đích sử dụng đất quy mô nhỏ + nhạy cảm MT;
- DA có yêu cầu di dân, tái định cư quy mô TB.

Nhóm 3: Ít có nguy cơ tác động xấu đến MT

- DA có nguy cơ gây ONMT quy mô nhỏ;
- DA không thuộc loại hình có nguy cơ gây ONMT có phát sinh NT, bụi, khí thải phải được xử lý hoặc có phát sinh CTNH phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải.

Nhóm 4: Không có nguy cơ tác động xấu đến MT

DA còn lại.

MỘT SỐ NGUYÊN TẮC CHUNG KHI PHÂN LOẠI

(1) Xác định rõ các tiêu chí về môi trường của dự án đó theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, bao gồm: quy mô; công suất; loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; yếu tố nhạy cảm về môi trường. Việc xác định yếu tố nhạy cảm về môi trường của dự án đầu tư thuộc Phụ lục III và IV phải bảo đảm theo đúng quy định chi tiết tại khoản 4 điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

(2) Phải bảo đảm nguyên tắc loại trừ quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 28 Luật BVMT. Theo đó, đối với 01 dự án đầu tư khi phân loại theo các tiêu chí môi trường mà có thể đồng thời thuộc nhiều hơn 01 nhóm quy định tại các Phụ lục III, IV hoặc V ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP thì dự án này được xếp vào nhóm có nguy cơ tác động xấu đến môi trường ở mức độ cao hơn.

(3) Trường hợp dự án đầu tư được xác định thuộc nhóm II và có một trong các tiêu chí thuộc đối tượng phải thực hiện ĐTM thì dự án được xếp vào số thứ tự phải thực hiện ĐTM.

(4) Trường hợp dự án đầu tư có nhiều hơn một hạng mục/hoạt động với các tiêu chí về môi trường khác nhau thì lựa chọn hạng mục/hoạt động thuộc nhóm có nguy cơ tác động xấu đến môi trường ở mức độ cao hơn để phân loại dự án.

(5) Trường hợp sau khi phân loại mà dự án đầu tư không thuộc các Phụ lục III, IV hoặc V ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP thì xác định dự án đầu tư đó thuộc nhóm IV (không có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường).

CÁCH THỨC TRA CỨU ĐỂ PHÂN LOẠI DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO TIÊU CHÍ VỀ MÔI TRƯỜNG

Bước 1. Xác định loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ kèm theo quy mô, công suất của dự án

Kết quả thực hiện bước này sẽ xác định dự án có hoặc không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường (quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

Trường hợp dự án thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường thì xác định công suất của dự án theo 01 trong 03 mức (lớn, trung bình, nhỏ) quy định tại các cột (3), (4), (5) Phụ lục II nêu trên.

Trường hợp dự án không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường thì xác định quy mô của dự án theo 01 trong 03 nhóm (A, B, C) theo tiêu chí phân loại của pháp luật về đầu tư công.

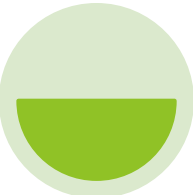
Bước 2. Xác định quy mô diện tích sử dụng đất, đất có mặt nước của dự án

Kết quả thực hiện bước này sẽ xác định dự án thuộc 01 trong 02 trường hợp:

(i) sử dụng đất, đất có mặt nước quy mô lớn (≥ 100 ha);

(ii) quy mô trung bình (từ 50 đến dưới 100 ha).

CÁCH THỨC TRA CỨU ĐỂ PHÂN LOẠI DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO TIÊU CHÍ VỀ MÔI TRƯỜNG

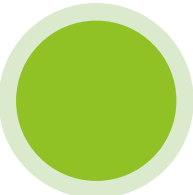


Bước 3. Xác định quy mô sử dụng khu vực biển của dự án

Căn cứ quy định của pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, kết quả thực hiện bước này sẽ xác định dự án thuộc 01 trong 02 trường hợp:

(i) thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Thủ tướng Chính phủ, Bộ TN&MT; thuộc thẩm quyền cấp giấy phép nhận chìm của Bộ TN&MT;

(ii) thuộc thẩm quyền giao khu vực biển, cấp giấy phép nhận chìm của UBND cấp tỉnh.



Bước 4. Xác định quy mô khai thác tài nguyên thiên nhiên của dự án

Căn cứ quy định của pháp luật về khoáng sản, tài nguyên nước, kết quả thực hiện bước này sẽ xác định dự án thuộc 01 trong 02 trường hợp:

(i) thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác, sử dụng tài nguyên nước của Bộ TN&MT;

(ii) thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác, sử dụng tài nguyên nước của UBND cấp tỉnh.

CÁCH THỨC TRA CỨU ĐỂ PHÂN LOẠI DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO TIÊU CHÍ VỀ MÔI TRƯỜNG

Bước 5. Xác định quy mô yêu cầu di dân, tái định cư của dự án

- Kết quả thực hiện bước này sẽ xác định dự án thuộc 01 trong 02 trường hợp: (i) có yêu cầu di dân, tái định cư quy mô lớn; (ii) có yêu cầu di dân, tái định cư quy mô trung bình.

- Có/không nằm trong nội thành, nội thị của đô thị (chỉ áp dụng cho dự án thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường).

- Có/không xả nước thải vào nguồn nước mặt được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

- Có/không sử dụng đất, đất có mặt nước của: (1) khu bảo tồn thiên; (2) rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng tự nhiên; (3) khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; (4) vùng đất ngập nước quan trọng và di sản thiên nhiên khác; (5) di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh. Trường hợp có sử dụng thì tiếp tục xác định mức độ nhạy cảm theo 01 trong 02 trường hợp: cao hoặc thấp.

Bước 6. Xác định yếu tố nhạy cảm về môi trường của dự án

- Kết quả thực hiện bước này sẽ xác định dự án có hoặc không có yếu tố nhạy cảm về môi trường; trường hợp có yếu tố nhạy cảm về môi trường sẽ làm rõ mức độ nhạy cảm của một số yếu tố.

- Có/không yêu cầu: (1) chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên; (2) chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đất có mặt nước của khu bảo tồn thiên nhiên, di sản thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển, vùng đất ngập nước quan trọng, rừng tự nhiên, rừng phòng hộ. Trường hợp có yêu cầu thì tiếp tục xác định mức độ nhạy cảm theo 01 trong 02 trường hợp: cao hoặc thấp.

- Có/không yêu cầu di dân tái định cư theo thẩm quyền quy định của pháp luật về đầu tư công, đầu tư và pháp luật về xây dựng (thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, Quốc hội).

BẢNG THAM KHẢO TRA CỨU

		Có yếu tố nhạy cảm về môi trường							Không có yếu tố nhạy cảm về môi trường
		Nằm trong nội thành, nội thị của đô thị	Có xả nước thải vào nguồn nước mặt được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt	Có sử dụng đất, đất có mặt nước của: (1) khu bảo tồn thiên; (2) rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng tự nhiên; (3) khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; (4) vùng đất ngập nước quan trọng và di sản thiên nhiên khác; (5) di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh		Có yêu cầu: (1) chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên; (2) chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đất có mặt nước của khu bảo tồn thiên nhiên, di sản thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển, vùng đất ngập nước quan trọng, rừng tự nhiên, rừng phòng hộ		Có yêu cầu di dân, tái định cư theo thẩm quyền quy định của pháp luật về đầu tư công, đầu tư và pháp luật về xây dựng	
				Mức độ nhạy cảm cao	Mức độ nhạy cảm thấp	Mức độ nhạy cảm cao	Mức độ nhạy cảm thấp		
				(i)	(ii)	(iii)	(iv)		
Thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường	Lớn	I							
	Trung bình	I	I	I	I	I	I	I	II(B)
	Nhỏ	II(B)	II(B)	I	II(A)	I	II(A)	I	III
Không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, đồng thời có cấu phần xây dựng	Nhóm A	Được phân loại như	I	I	I	I	I	I	II(B)
	Nhóm B	không có yếu tố nhạy cảm về môi trường tại	II(B)	I	II(A)	I	II(A)	I	II(B)
	Nhóm C	cột (viii)	II(B)	I	II(A)	I	II(A)	I	III

BẢNG THAM KHẢO TRA CỨU

		Có yếu tố nhạy cảm về môi trường						Không có yếu tố nhạy cảm về môi trường	
		Nằm trong nội thành, nội thị của đô thị	Có xả nước thải vào nguồn nước mặt được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt	Có sử dụng đất, đất có mặt nước của: (1) khu bảo tồn thiên; (2) rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng tự nhiên; (3) khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; (4) vùng đất ngập nước quan trọng và di sản thiên nhiên khác; (5) di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh		Có yêu cầu: (1) chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên; (2) chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đất có mặt nước của khu bảo tồn thiên nhiên, di sản thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển, vùng đất ngập nước quan trọng, rừng tự nhiên, rừng phòng hộ			Có yêu cầu di dân, tái định cư theo thẩm quyền quy định của pháp luật về đầu tư công, đầu tư và pháp luật về xây dựng
				Mức độ nhạy cảm cao	Mức độ nhạy cảm thấp	Mức độ nhạy cảm cao	Mức độ nhạy cảm thấp		
				(i)	(ii)	(iii)	(iv)		
Sử dụng đất, đất có mặt nước	Lớn (≥100 ha)	I	I	I	I	I	I	I	I
	Trung bình (Từ 50 đến dưới 100ha)	II(A)	II(A)	I	II(A)	I	II(A)	I	II(A)
Sử dụng khu vực biển	TTgCP, Bộ TNMT	I	I	I	I	I	I	I	I
	UBND tỉnh	II(A)	II(A)	I	II(A)	I	II(A)	I	II(A)

BẢNG THAM KHẢO TRA CỨU

		Có yếu tố nhạy cảm về môi trường							Không có yếu tố nhạy cảm về môi trường
		Nằm trong nội thành, nội thị của đô thị	Có xả nước thải vào nguồn nước mặt được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt	Có sử dụng đất, đất có mặt nước của: (1) khu bảo tồn thiên; (2) rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng tự nhiên; (3) khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; (4) vùng đất ngập nước quan trọng và di sản thiên nhiên khác; (5) di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh		Có yêu cầu: (1) chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên; (2) chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đất có mặt nước của khu bảo tồn thiên nhiên, di sản thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển, vùng đất ngập nước quan trọng, rừng tự nhiên, rừng phòng hộ		Có yêu cầu di dân, tái định cư theo thẩm quyền quy định của pháp luật về đầu tư công, đầu tư và pháp luật về xây dựng	
				Mức độ nhạy cảm cao	Mức độ nhạy cảm thấp	Mức độ nhạy cảm cao	Mức độ nhạy cảm thấp		
				(i)	(ii)	(iii)	(iv)		
Khai thác khoáng sản, khai thác, sử dụng tài nguyên nước	Bộ TNMT	I	I	I	I	I	I	I	I
	UBND tỉnh	II(A)	II(A)	I	II(A)	I	II(A)	I	II(A)
Dự án có yêu cầu di dân, tái định cư	Quy mô lớn	I	I	I	I	I	I	I	I
	Quy mô trung bình	II(A)	II(A)	I	II(A)	I	II(A)	-	II(A)
Một số dự án cụ thể quy định tại điểm a khoản 3 Điều 28 Luật BVMT	I								

ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ TÁC ĐỘNG MT – Đ29 LBVMT

- ▶ Đối tượng: DA nhóm I.
- ▶ Nội dung:
 - Đánh giá sự phù hợp của địa điểm;
 - Nhận dạng, dự báo các tác động môi trường chính;
 - Nhận diện yếu tố nhạy cảm về môi trường;
 - Lựa chọn phương án quy mô, công nghệ sản xuất, công nghệ xử lý chất thải, địa điểm và biện pháp giảm thiểu;
 - Xác định các vấn đề môi trường chính và phạm vi tác động trong quá trình thực hiện ĐTM.
- ▶ Thẩm định: Không thẩm định riêng mà lồng ghép khi xem xét quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư.

2. ĐTM - Đ30-38 LBVMT

- ▶ Đối tượng:
 - Dự án đầu tư nhóm I;
 - Dự án đầu tư nhóm II gồm:
 - Dự án sử dụng đất, mặt nước, khu vực biển với quy mô TB hoặc quy mô nhỏ + nhạy cảm MT;
 - DA khai thác khoáng sản, tài nguyên nước với quy mô TB hoặc quy mô nhỏ + nhạy cảm MT;
 - Dự án có chuyển mục đích sử dụng đất quy mô nhỏ + nhạy cảm MT;
 - DA có di dân, tái định cư với quy mô TB.
- ▶ Thời điểm: Thực hiện đồng thời với quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi.
- ▶ QĐ phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM.

3. Thay đổi nội dung ĐTM – K4, Đ37 LBVMT

- ▶ Thực hiện ĐTM khi: Tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất hoặc thay đổi khác làm **tăng tác động xấu đến môi trường**;
- ▶ Báo cáo đề được xem xét, chấp thuận nếu thay đổi công nghệ sản xuất, công nghệ xử lý chất thải, vị trí xả trực tiếp nước thải nhưng không thuộc trường hợp thực hiện ĐTM; bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư vào khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp;
- ▶ Tự xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm với các thay đổi khác không thuộc trường hợp quy định trên; tích hợp trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường (nếu có).

Tăng/thay đổi tăng TĐ xấu đến MT - Đ27 NĐ08

- ▶ Tăng quy mô, công suất tới mức phải thực hiện thủ tục **chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư** hoặc **thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**;
- ▶ Thay đổi công nghệ sản xuất làm phát sinh chất thải **vượt quá khả năng xử lý** của các công trình BVMT so với phương án trong quyết định phê duyệt;
- ▶ Thay đổi công nghệ xử lý chất thải có khả năng **tác động xấu đến môi trường** so với phương án đã phê duyệt;
- ▶ Thay đổi địa điểm thực hiện DA, trừ trường hợp dự án trong KCN, CCN có địa điểm thực hiện thay đổi phù hợp với quy hoạch phân khu chức năng của KCN, CCN;
- ▶ Thay đổi vị trí xả trực tiếp nước thải sau xử lý vào nguồn nước **có yêu cầu cao hơn** hoặc **thay đổi nguồn tiếp nhận** làm gia tăng ô nhiễm, sạt lở, sụt lún.

Một số thay đổi về ĐTM so với pháp luật về BVMT trước đây

- ▶ Về nội dung báo cáo ĐTM: được quy định thực chất hơn, trong đó có làm rõ các yếu tố nhạy cảm về môi trường.
- ▶ Về tham vấn: Bổ sung hình thức tham vấn đăng tải trên cổng TTĐT;
- ▶ Quy định cụ thể 07 trường hợp tham vấn đặc thù, trong đó tạo thuận lợi hơn cho chủ dự án (như không phải hội thảo, tọa đàm; giảm số lượng chuyên gia, nhà khoa học);
- ▶ Giảm đối tượng phải ĐTM đối với trường hợp cơ sở đang hoạt động (thay đổi công nghệ; bổ sung ngành nghề K-CCN).

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

TĂNG TRƯỞNG
KINH TẾ



ĐẦU TƯ XÃ HỘI



BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG

